

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/12/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hà Vĩnh

2. Ông Lưu Đình Tâm

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Quách Thị H; Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Quách Văn T; Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2024 và bản tự khai cũng như quá trình giải quyết vụ án, chị Quách Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Quách Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 08/12/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 04 năm thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Năm 2010, vợ chồng chị đã được xã tiến hành hòa giải. Sau thời gian này chị H đã đi làm ăn để vợ chồng có thời gian suy nghĩ thêm nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chị và anh T sống ly thân được hơn 10 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh

phúc hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Quách Thị Trà M, sinh ngày 01/01/2007. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã Tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh Quách Văn T để nộp bản tự khai nhưng anh T không có mặt nên không có lời khai của anh T trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị H được ly hôn anh Quách Văn T; Về con chung: Giao cháu Quách Thị Trà M, sinh ngày 01/01/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như VKS được biết.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh T không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh T theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh T đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[5]. Về hôn nhân: Chị Quách Thị H và anh Quách Văn T kết hôn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 08/12/2006 tại Ủy

ban nhân dân xã Ng, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng hoà thuận được 04 năm thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Hiện tại, chị H và anh T đã sống ly thân hơn 10 năm, không ai quan tâm đến ai nữa. Việc này, đã được các cấp chính quyền xã Ng xác nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Quách Thị H được ly hôn anh Quách Văn T.

[6]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Quách Thị Trà M, sinh ngày 01/01/2007. Xét thấy, từ khi chị H và anh T sống ly thân cháu luôn ở với mẹ đồng thời cháu M có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét yêu cầu của chị H là chính đáng nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho con. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu Trà M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[7]. Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị H được ly hôn anh Quách Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Thị Trà M, sinh ngày 01/01/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Quách Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số 0002402 ngày 11/10/2024. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Quách Thị H và anh Quách Văn T. Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Ng;
- THADS huyện Thạch Thành
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cúc

